

**BẢN CÔNG BỐ**  
**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**  
**đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (Lần 2)**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Bà Rịa.

Số Giấy phép hoạt động: 1703/BRVT-GPHĐ, Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 7 năm 2023.

Địa chỉ: số 686, đường Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CK2. Dương Thanh.

Điện thoại liên hệ: 02543742313 Email: admin@bariahospital.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: (Kèm theo Phụ lục 2).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Kèm theo Phụ lục 1).
- Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: (Không).
- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Kèm theo Phụ lục 2).
- Chi phí hướng dẫn thực hành: (Kèm theo Phụ lục 2).
- Nội dung thực hành các chức danh: (Kèm theo Phụ lục 2).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (BP tiếp nhận & trả kết quả);
- Lưu: VT, KHTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh**

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**(ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ Y KHOA, BÁC SĨ YHCT, BÁC SĨ RHM, BÁC SĨ YHDP, Y SĨ ĐA KHOA, Y SĨ YHCT, DINH DƯỠNG**

*(Kèm theo Bản công bố số /BCB-BVBR ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Bà Rịa)*

| STT      | Họ và tên                                                                          | Học hàm, học vị,<br>chuyên khoa, nội<br>trú... | Ngành, chuyên<br>ngành đã được<br>đào tạo | Chứng chỉ hành<br>nghề | Phạm vi hành nghề                                        | Ngày cấp<br>CCHN |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------|------------------|
| 1        | 2                                                                                  | 3                                              | 4                                         | 5                      | 6                                                        | 7                |
| <b>I</b> | <b>Chuyên khoa Nội - Hồi sức cấp cứu - Đa liễu - Gây mê hồi sức - Truyền Nhiễm</b> |                                                |                                           |                        |                                                          |                  |
| 1        | Nguyễn Thị An                                                                      | Bác sĩ CK2                                     | Lão khoa                                  | 000725/BRVT-CCHN       | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 01/10/2012       |
| 2        | Phan Thị Trang                                                                     | Bác sĩ CK1                                     | Giải Phẫu bệnh                            | 004706/BRVT-CCHN       | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Giải phẫu bệnh | 03/07/2018       |
| 3        | Đoàn Thuận Yến                                                                     | Bác sĩ                                         | Đa khoa                                   | 004890/BRVT-CCHN       | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 21/09/2018       |
| 4        | Nguyễn Văn Phi                                                                     | Bác sĩ CK1                                     | Truyền nhiễm                              | 003371/BRVT-CCHN       | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm                 | 30/09/2015       |
| 5        | Nguyễn Cảnh Tú                                                                     | Bác sĩ CK1                                     | Nội khoa                                  | 004096/BRVT-CCHN       | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 22/10/2018       |
| 6        | Nguyễn Văn Hùng                                                                    | Bác sĩ CK1                                     | Truyền nhiễm & các bệnh nhiệt đới         | 005022/BRVT-CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                     | 22/07/2020       |
| 7        | Tạ Anh Tuấn                                                                        | Bác sĩ CK1                                     | Nội lão khoa                              | 000507/BRVT-CCHN       | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 16/08/2012       |
| 8        | Nguyễn Văn Lộc                                                                     | Bác sĩ CK2                                     | Nội Tiêu hóa                              | 000497/BRVT-CCHN       | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, CDHA           | 16/08/2012       |

|    |                        |            |              |                  |                                                                  |            |
|----|------------------------|------------|--------------|------------------|------------------------------------------------------------------|------------|
| 9  | Trần Thị Thảo Uyên     | Bác sĩ     | Đa khoa      | 004374/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                         | 10/10/2017 |
| 10 | Nguyễn Thị Bích Thảo   | Bác sĩ     | Đa khoa      | 004700/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                         | 03/07/2018 |
| 11 | Huỳnh Thanh An         | Bác sĩ CK1 | Lão khoa     | 003832/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                         | 22/09/2016 |
| 12 | Dương Duy Tuyên        | Bác sĩ CK1 | Nội khoa     | 000670/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                         | 04/09/2012 |
| 13 | Cao Thị Hồng Phương    | Bác sĩ     | Đa khoa      | 003287/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                         | 18/07/2017 |
| 14 | Hoàng Ngọc Ninh        | Bác sĩ     | Đa khoa      | 004991/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                  | 29/05/2020 |
| 15 | Mai Thanh Ngân         | Bác sĩ     | Đa khoa      | 004964/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                  | 09/04/2020 |
| 16 | Trần Thanh Đạt         | Bác sĩ CK2 | Nội Tim mạch | 000714/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Nội tim mạch           | 01/10/2012 |
| 17 | Nguyễn Thị Tuyết Chinh | Bác sĩ     | Đa khoa      | 002957/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                         | 24/02/2015 |
| 18 | Lê Hữu Dụng            | Thạc sĩ    | Y khoa       | 003450/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại lồng ngực                 | 26/10/2012 |
| 19 | Trương Đình Khoa       | Bác sĩ CK1 | Lão khoa     | 003815/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Lão khoa, Nội tim mạch | 05/08/2016 |
| 20 | Huỳnh Thị Kim Yến      | Bác sĩ     | Đa khoa      | 004647/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                         | 31/05/2018 |

|    |                        |            |                |                   |                                                          |            |
|----|------------------------|------------|----------------|-------------------|----------------------------------------------------------|------------|
| 21 | Nguyễn Thị Duyên       | Bác sĩ CK1 | HSCC           | 0009209/ĐNAI-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                          | 09/07/2015 |
| 22 | Ngô Quang Tú           | Bác sĩ     | Đa khoa        | 004755/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 21/05/2019 |
| 23 | Trần Hoàn              | Bác sĩ     | Đa khoa        | 004777/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 27/05/2019 |
| 24 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Bác sĩ CK1 | Nội khoa       | 003750/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                          | 06/06/2016 |
| 25 | Nguyễn Bá Hỷ           | Bác sĩ CK1 | Hồi sức        | 001437/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 06/08/2013 |
| 26 | Lý Thị Trang           | Bác sĩ     | Đa khoa        | 004773/BRVT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp            | 27/05/2019 |
| 27 | Trần Thế Bảo           | Bác sĩ CK1 | Gây mê hồi sức | 000824/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Gây mê hồi sức | 18/10/2012 |
| 28 | Nguyễn Thị Mỹ Dung     | Bác sĩ CK1 | Nội Tổng quát  | 000521/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 16/08/2012 |
| 29 | Trương Thị Quỳnh Trâm  | Bác sĩ     | Đa khoa        | 004737/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 31/07/2018 |
| 30 | Trương Tuấn Kim        | Bác sĩ     | Đa khoa        | 004422/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                 | 22/11/2017 |
| 31 | Nguyễn Thanh Xoang     | Bác sĩ CK1 | Nội khoa       | 000467/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh hệ Nội - Nhi                             | 13/08/2012 |
| 32 | Lê Thị Mến             | Bác sĩ CK1 | Nội khoa       | 000421/BRVT-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                          | 21/03/2017 |

|    |                        |            |               |                  |                                          |            |
|----|------------------------|------------|---------------|------------------|------------------------------------------|------------|
| 33 | Nguyễn Thành Nhiên     | Bác sĩ CK1 | Nội khoa      | 000506/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 16/08/2012 |
| 34 | Trương Thanh Phước     | Bác sĩ CK1 | Nội khoa      | 003877/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 04/08/2017 |
| 35 | Trần Minh Thuận        | Bác sĩ CK1 | Nội Thần kinh | 000827/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 18/10/2012 |
| 36 | Nguyễn Xuân Quỳnh      | Bác sĩ     | Đa khoa       | 003496/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 22/12/2015 |
| 37 | Nguyễn Đạo Đình Nguyên | Bác sĩ     | Đa khoa       | 005063/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | 20/10/2020 |
| 38 | Mai Thu Phương         | Bác sĩ     | Đa khoa       | 004683/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 25/06/2018 |
| 39 | Nguyễn Đức Hiền        | Bác sĩ CK2 | Nội TQ        | 000716/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 01/10/2012 |
| 40 | Nguyễn Vĩnh Trung      | Bác sĩ CK1 | Nội Tiết      | 001199/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | 15/07/2013 |
| 41 | Cao Huyền Trân         | Bác sĩ CK1 | Nội TQ        | 004384/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | 04/10/2017 |
| 42 | Cao Xuân Nam           | Bác sĩ     | Đa khoa       | 004953/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | 06/03/2020 |
| 43 | Nguyễn Thanh Sơn       | Bác sĩ     | Đa khoa       | 005043/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | 27/08/2020 |
| 44 | Bùi Thị Nam Anh        | Bác sĩ     | Đa khoa       | 005061/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | 08/10/2020 |

|           |                        |                          |                           |                  |                                                                               |            |
|-----------|------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 45        | Lê Ngọc Huệ            | Bác sĩ CK1               | Nội khoa                  | 000001/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                                      | 23/05/2012 |
| 46        | Đào Thị Thanh Hương    | Bác sĩ                   | Đa khoa                   | 004035/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa                                          | 03/01/2017 |
| 47        | Nguyễn Thị Lành        | Bác sĩ CK1               | Thần kinh                 | 001455/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp<br><del>Khám, chữa bệnh chuyên</del> | 06/08/2013 |
| 48        | Lương Thúy Nguyệt      | Bác sĩ CK1               | Lao phổi                  | 001264/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Lao và phổi                                 | 05/08/2013 |
| 49        | Vũ Viết Hiền           | Bác sĩ CK1               | Tâm thần                  | 000526/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp<br><del>Khám, chữa bệnh chuyên</del> | 16/08/2012 |
| 50        | Đinh Thị Mai Hương     | Bác sĩ CK2<br>Bác sĩ CK1 | Quản lý Y tế<br>Huyết học | 001015/BRVT-CCHN | Xét nghiệm y khoa<br>Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội Huyết học                | 07/02/2013 |
| 51        | Nguyễn Vĩnh Nghiêm     | Bác sĩ                   | Đa khoa                   | 004907/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                               | 11/11/2019 |
| 52        | Dương Tấn Quân         | Thạc sĩ                  | QLBV                      | 002471/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, nội soi tiêu hóa                    | 20/08/2014 |
| 53        | Phạm Danh Nam          | Bác sĩ                   | Đa khoa                   | 003358/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                                      | 26/10/2015 |
| <b>II</b> | <b>Chuyên khoa Nhi</b> |                          |                           |                  |                                                                               |            |
| 1         | Võ Văn Đạt             | Thạc sĩ                  | Y khoa                    | 001681/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh hệ Nội - Nhi                                                  | 31/10/2013 |
| 2         | Lê Thanh Trúc          | Bác sĩ CK1               | Nhi khoa                  | 000709/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh hệ Nội - Nhi                                                  | 01/10/2012 |

|            |                          |            |                        |                  |                                   |            |
|------------|--------------------------|------------|------------------------|------------------|-----------------------------------|------------|
| 3          | Nguyễn Thị Gấm           | Bác sĩ     | Đa khoa                | 000889/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 06/12/2012 |
| 4          | Dương Thị Minh Diễm      | Bác sĩ CK1 | Nhi khoa               | 001477/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 04/09/2013 |
| 5          | Trần Thị Thanh Tân       | Bác sĩ CK1 | Nhi khoa               | 0001309/NA-CCHN  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 30/09/2013 |
| 6          | Phan Thị Nhân            | Bác sĩ CK1 | Nhi khoa               | 001159/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 09/05/2019 |
| 7          | Nguyễn Quang Chung       | Bác sĩ CK1 | Nhi khoa               | 003698/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 31/05/2016 |
| 8          | Bùi Cầu Liên Nam         | Bác sĩ CK1 | Nhi khoa               | 002062/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 16/05/2017 |
| 9          | Đỗ Thị Phương Trang      | Bác sĩ CK1 | Nhi khoa               | 0034555/HCM-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 03/03/2016 |
| 10         | Huỳnh Thị Thanh Thủy     | Bác sĩ CK1 | Nhi khoa               | 000528/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi   | 16/08/2012 |
| <b>III</b> | <b>Chuyên khoa Ngoại</b> |            |                        |                  |                                   |            |
| 1          | Lê Minh Hiếu             | Bác sĩ CK2 | Chấn thương Chỉnh hình | 000523/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 16/08/2012 |
| 2          | Nguyễn Phương Nam        | Bác sĩ CK2 | Chấn thương Chỉnh hình | 000586/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 16/08/2012 |
| 3          | Lại Thế Sở               | Bác sĩ CK1 | Chấn thương Chỉnh hình | 000107/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 23/05/2012 |

|    |                   |            |                           |                      |                                                                                  |            |
|----|-------------------|------------|---------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 4  | Trần Văn Phong    | Bác sĩ CK1 | Chấn thương<br>Chỉnh hình | 000747/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh ck Ngoại -<br>CDHA<br><del>Khám, chữa bệnh chuyên</del>          | 01/10/2012 |
| 5  | Phan Văn Tú       | Bác sĩ CK1 | Chấn thương<br>Chỉnh hình | 002812/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại - CTCH                                      | 08/12/2014 |
| 6  | Nguyễn Thanh Dũng | Bác sĩ CK1 | Chấn thương<br>Chỉnh hình | 000830/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội tổng hợp<br><del>Khám, chữa bệnh chuyên</del> | 25/10/2012 |
| 7  | Thái Đàm Quân     | Bác sĩ CK1 | Chấn thương<br>Chỉnh hình | 003932/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại - CTCH                                      | 18/10/2016 |
| 8  | Lê Quang Phước    | Bác sĩ CK1 | Chấn thương<br>Chỉnh hình | 001789/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại - CTCH                                      | 16/05/2017 |
| 9  | Trần Anh Đức      | Bác sĩ CK2 | Ngoại Tổng<br>quát        | 001145/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại                                             | 15/07/2013 |
| 10 | Phạm Đức Hiên     | Bác sĩ     | Đa khoa                   | 001079/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại                                             | 21/05/2013 |
| 11 | Nguyễn Vĩnh Phúc  | Bác sĩ CK1 | Ngoại Sản                 | 000944/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại                                             | 28/12/2012 |
| 12 | Đỗ Bảo Thạch      | Bác sĩ     | Đa khoa                   | 004561/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại tổng hợp                                    | 02/09/2018 |
| 13 | Đinh Công Khanh   | Bác sĩ CK1 | Ngoại Tổng<br>quát        | 001844/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại tổng hợp                                    | 31/12/2013 |
| 14 | Vũ Lê Đông        | Bác sĩ CK1 | Ngoại Tổng<br>quát        | 003810/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại tổng hợp                                    | 16/08/2016 |
| 15 | Trần Văn Điện     | Bác sĩ CK1 | Ngoại khoa                | 004925/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại                                             | 03/01/2020 |

|           |                        |            |                  |                  |                                                             |            |
|-----------|------------------------|------------|------------------|------------------|-------------------------------------------------------------|------------|
| 16        | Đinh Thành Đô          | Bác sĩ CK1 | Ngoại khoa       | 004009/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                           | 19/01/2017 |
| 17        | Ngô Tuấn An            | Bác sĩ     | Đa khoa          | 005032/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                           | 10/08/2020 |
| 18        | Võ Nguyễn Duy Hòa      | Bác sĩ CK1 | Ngoại- Tiết niệu | 004716/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tổng hợp                  | 16/08/2018 |
| 19        | Nguyễn Vĩnh Thọ        | Bác sĩ CK2 | Ngoại TK         | 000901/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                           | 10/12/2012 |
| 20        | Phan Đình Chương       | Bác sĩ CK1 | Ngoại TK         | 000890/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh                 | 06/12/2012 |
| 21        | Hoàng Đức Thiện        | Bác sĩ CK1 | Ngoại TK         | 002411/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh                 | 16/07/2014 |
| 22        | Võ Tấn Quý             | Bác sĩ CK1 | Ngoại TK         | 005096/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh                 | 31/12/2020 |
| 23        | Thái Đàm Hạnh          | Bác sĩ CK1 | Ngoại Tổng quát  | 000880/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                           | 04/12/2012 |
| 24        | Hồ Văn Lạc             | Bác sĩ CK1 | Ngoại Lồng ngực  | 001144/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                           | 15/07/2013 |
| <b>IV</b> | <b>Chuyên khoa Sản</b> |            |                  |                  |                                                             |            |
| 1         | Nguyễn Văn Trọng       | Bác sĩ CK2 | Sản phụ khoa     | 001398/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình | 01/09/2013 |
| 2         | Nguyễn Thị Lâm Hà      | Bác sĩ CK2 | Sản phụ khoa     | 000894/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình | 06/12/2012 |

|          |                                    |            |              |                  |                                                                  |            |
|----------|------------------------------------|------------|--------------|------------------|------------------------------------------------------------------|------------|
| 3        | Nguyễn Cảnh Sơn                    | Bác sĩ CK1 | Sản Khoa     | 000883/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình      | 04/12/2012 |
| 4        | Hoàng Thị Vui                      | Bác sĩ CK1 | Sản phụ khoa | 004629/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                         | 16/05/2018 |
| 5        | Hà Văn Viễn                        | Bác sĩ CK1 | Phụ sản      | 003218/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình | 30/06/2015 |
| 6        | Trần Thị Phương                    | Bác sĩ CK1 | Sản Khoa     | 000772/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình      | 03/10/2012 |
| 7        | Đồng Thanh Hải                     | Bác sĩ     | Đa khoa      | 003712/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                         | 01/06/2016 |
| 8        | Trần Thị Thu Vân                   | Bác sĩ CK1 | Sản phụ khoa | 004310/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                         | 17/04/2019 |
| 9        | Nguyễn Thị Quyên                   | Bác sĩ     | Đa khoa      | 004249/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản                              | 21/01/2019 |
| 10       | Nguyễn Song Diệu Hương             | Bác sĩ     | Đa khoa      | 005107/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên Sản phụ khoa                              | 31/12/2020 |
| <b>V</b> | <b>Chuyên khoa Y học cổ truyền</b> |            |              |                  |                                                                  |            |
| 1        | Nguyễn Tiến Khanh                  | Bác sĩ     | YHCT         | 002779/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                 | 11/02/2015 |
| 2        | Nguyễn Thị Thu Hương               | Bác sĩ CK1 | YHCT         | 003226/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                 | 30/06/2015 |
| 3        | Lê Trần Anh Linh                   | Bác sĩ     | YHCT         | 005228/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                 | 12/5/2021  |

|           |                                                         |            |                    |                  |                                                                       |            |
|-----------|---------------------------------------------------------|------------|--------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------|
| 4         | Vũ Ngọc Diệp                                            | Y sĩ       | YHCT               | 000516/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 16/8/2012  |
| 5         | Hoàng Trọng Trà                                         | Y sĩ       | YHCT               | 000277/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 30/5/2012  |
| 6         | Đặng Thị Anh Thư                                        | Y sĩ       | YHCT               | 003256/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 13/7/2015  |
| 7         | Nguyễn Thị Thương                                       | Y sĩ       | YHCT               | 002189/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 10/6/2014  |
| 8         | Hoàng Thanh Phong                                       | Y sĩ       | YHCT               | 004465/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 11/12/2017 |
| 9         | Nguyễn Thị Thanh Vân                                    | Y sĩ       | YHCT               | 003230/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 11/8/2015  |
| 10        | Võ Thị Ngọc Hiệp                                        | Y sĩ       | YHCT               | 005305/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 13/11/2021 |
| 11        | Phạm Trí Dũng                                           | Y sĩ       | YHCT               | 004602/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 01/4/2018  |
| 12        | Phạm Thị Thảo Dân                                       | Y sĩ       | YHCT               | 001499/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa YHCT                                      | 04/5/2017  |
| <b>VI</b> | <b>Chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng</b> |            |                    |                  |                                                                       |            |
| 1         | Võ Thị Thúy                                             | Bác sĩ CK1 | Phục hồi chức năng | 004929/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng       | 06/12/2019 |
| 2         | Nguyễn Ngọc Châu                                        | Bác sĩ     | Y học cổ truyền    | 009074/ĐL-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y dược cổ truyền, Phục hồi chức năng | 09/04/2020 |

|             |                                 |                          |                      |                  |                                                                          |            |
|-------------|---------------------------------|--------------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3           | Nguyễn Thái Tài                 | Bác sĩ                   | Y học cổ truyền      | 005165/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng          | 24/03/2021 |
| <b>VII</b>  | <b>Chuyên khoa Mắt</b>          |                          |                      |                  |                                                                          |            |
| 1           | Dương Thanh                     | Bác sĩ CK2<br>Bác sĩ CK1 | Quản lý y tế<br>Mắt  | 001521/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, phẫu thuật thẩm mỹ vùng mắt, ngực, bụng | 26/12/2013 |
| 2           | Vũ Duy Tùng                     | Bác sĩ CK2<br>Bác sĩ CK1 | Quản lý y tế<br>Mắt  | 001012/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Mắt                            | 07/02/2013 |
| 3           | Trịnh Thị Thúy                  | Bác sĩ CK1               | Mắt                  | 000687/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt                                          | 25/09/2012 |
| 4           | Nguyễn Thị Kim Chi              | Bác sĩ CK1               | Quản lý y tế,<br>Mắt | 000712/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt                                          | 01/10/2012 |
| <b>VIII</b> | <b>Chuyên khoa Tai Mũi Họng</b> |                          |                      |                  |                                                                          |            |
| 1           | Nguyễn Tuấn Anh Quân            | Bác sĩ CK2               | Tai Mũi Họng         | 000626/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                 | 17/08/2012 |
| 2           | Nguyễn Thành Đồng               | Tiến sĩ                  | Y khoa               | 000503/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                 | 16/08/2012 |
| 3           | Đỗ Xuân Thắng                   | Bác sĩ CK1               | Tai Mũi Họng         | 000713/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                 | 01/10/2012 |
| 4           | Trương Thị Nhàn                 | Bác sĩ CK1               | Tai Mũi Họng         | 001154/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                 | 01/07/2013 |
| 5           | Vũ Hoàng Sơn                    | Bác sĩ CK1               | Tai Mũi Họng         | 004739/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                 | 09/05/2019 |

|           |                                       |            |                    |                  |                                                                     |            |
|-----------|---------------------------------------|------------|--------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|------------|
| 6         | Tôn Thất Tùng                         | Bác sĩ     | Đa khoa            | 004923/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                            | 04/12/2019 |
| <b>IX</b> | <b>Chuyên khoa Răng Hàm Mặt</b>       |            |                    |                  |                                                                     |            |
| 1         | Hoàng Thị Thúy Nga                    | Bác sĩ CK1 | Răng Hàm Mặt       | 002669/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa RHM                                     | 24/09/2014 |
| 2         | Chu Minh Đức                          | Bác sĩ CK1 | Răng Hàm Mặt       | 004711/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa RHM                                     | 11/07/2018 |
| 3         | Lê Đình Tinh                          | Bác sĩ     | Răng Hàm Mặt       | 000103/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa RHM                                     | 23/05/2012 |
| <b>X</b>  | <b>Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh</b> |            |                    |                  |                                                                     |            |
| 1         | Lê Cao Thái                           | Bác sĩ CK2 | Nội Thần kinh      | 000808/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                      | 08/10/2012 |
| 2         | Nguyễn Quốc Tiến                      | Bác sĩ CK2 | Chẩn đoán hình ảnh | 001988/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, chẩn đoán hình ảnh        | 14/03/2014 |
| 3         | Lý Bảo Hiếu                           | Bác sĩ CK1 | Chẩn đoán hình ảnh | 004117/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                      | 13/11/2018 |
| <b>XI</b> | <b>Chuyên khoa Da Liễu</b>            |            |                    |                  |                                                                     |            |
| 1         | Lê Quốc Tuấn                          | Bác sĩ CK1 | Da liễu            | 000124/BRVT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Da liễu                            | 23/05/2012 |
| 2         | Võ Thành Tài                          | Bác sĩ CK1 | Nội; Da liễu       | 049272/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh | 31/7/2020  |

|            |                               |            |          |                      |                                                                       |            |
|------------|-------------------------------|------------|----------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>XII</b> | <b>Chuyên khoa Dinh dưỡng</b> |            |          |                      |                                                                       |            |
| 1          | Nguyễn Thị Phương<br>Thùy     | Bác sĩ CK1 | Lão khoa | 001319/BRVT-<br>CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội tổng hợp và dinh<br>dưỡng lâm sàng | 30/08/2013 |

*Thành phố Bà Rịa, ngày      tháng      năm 2025*

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh**

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**  
**(Đối tượng ĐIỀU DƯỠNG - HỘ SINH - KỸ THUẬT Y)**

(Kèm theo Bản công bố số /BCB-BVBR ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Bà Rịa)

| STT      | Họ và tên                                  | Học hàm,<br>học vị,<br>chuyên<br>khoa, nội<br>trú... | Ngành,<br>chuyên ngành<br>đã được đào<br>tạo | Chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                               | Ngày cấp<br>CCHN |
|----------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1        | 2                                          | 3                                                    | 4                                            | 5                   | 6                                                                                                                                                               | 7                |
| <b>I</b> | <b>Điều dưỡng - Điều dưỡng chuyên khoa</b> |                                                      |                                              |                     |                                                                                                                                                                 |                  |
| 1        | Đặng Thị Tường Vi                          | Cử nhân                                              | Điều dưỡng                                   | 005129/BRVT-CCHN    | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 05/02/2021       |
| 2        | Lê Thị Thùy Duyên                          | Cử nhân                                              | Điều dưỡng                                   | 006627/BRVT-CCHN    | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 20/23/2012       |
| 3        | Hoàng Thị Hiền                             | Cử nhân                                              | Điều dưỡng                                   | 005080/BRVT-CCHN    | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 06/11/2020       |
| 4        | Phạm Thị Giang                             | Cử nhân                                              | Điều dưỡng                                   | 005070/BRVT-CCHN    | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 27/10/2020       |
| 5        | Lê Thị Bê Quy                              | Cử nhân                                              | Điều dưỡng                                   | 005067/BRVT-CCHN    | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 27/10/2020       |

|    |                     |         |            |                   |                                                                                                                                                                 |            |
|----|---------------------|---------|------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 6  | Nguyễn Thị Hồng Vân | Cử nhân | Điều dưỡng | 004580/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 13/02/2018 |
| 7  | Võ Thị Ngọc         | Cử nhân | Điều dưỡng | 004562/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 09/02/2018 |
| 8  | Võ Ngô Hồng Oanh    | Cử nhân | Điều dưỡng | 004528/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 24/01/2018 |
| 9  | Phạm Thị Kim Quyên  | Cử nhân | Điều dưỡng | 004486/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 22/12/2017 |
| 10 | Ngô Kim Ánh         | Cử nhân | Điều dưỡng | 004351/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 15/09/2017 |
| 11 | Nguyễn Thị Mỹ Trinh | Cử nhân | Điều dưỡng | 004053/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 03/01/2017 |
| 12 | Nguyễn Thị Nga      | Cử nhân | Điều dưỡng | 0009432/ĐNAI-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 21/10/2015 |
| 13 | Phan Thị Anh Thư    | Cử nhân | Điều dưỡng | 002667/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 18/09/2014 |
| 14 | Vương Văn Dũng      | Cử nhân | Điều dưỡng | 001516/BRVT-CCHN  | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 03/09/2013 |

|    |                      |         |            |                  |                                                                                                                                                                 |            |
|----|----------------------|---------|------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 15 | Bùi Thị Xuân Diệu    | Cử nhân | Điều dưỡng | 001412/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 03/08/2013 |
| 16 | Tiến Vũ Tùng         | Cử nhân | Điều dưỡng | 000995/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Y sĩ                                       | 07/02/2013 |
| 17 | Võ Thanh Luân        | Cử nhân | Điều dưỡng | 005128/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 05/02/2021 |
| 18 | Nguyễn Ngọc Chung    | Cử nhân | Điều dưỡng | 001367/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 11/11/2020 |
| 19 | Trang Thị Liên       | Cử nhân | Điều dưỡng | 005074/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 28/10/2020 |
| 20 | Nguyễn Thị Thu Hương | Cử nhân | Điều dưỡng | 005068/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 27/10/2020 |
| 21 | Phạm Thị Diễm Tú     | Cử nhân | Điều dưỡng | 005051/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 22/09/2020 |
| 22 | Vũ Phương Loan       | Cử nhân | Điều dưỡng | 005055/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 22/09/2020 |
| 23 | Nguyễn Thị Nhung     | Cử nhân | Điều dưỡng | 005046/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 28/08/2020 |

|    |                       |         |            |                  |                                                                                                                                                                 |            |
|----|-----------------------|---------|------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 24 | Trần Thị Phương       | Cử nhân | Điều dưỡng | 005047/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 28/08/2020 |
| 25 | Trần Thị Bảo Khuyên   | Cử nhân | Điều dưỡng | 005037/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 18/08/2020 |
| 26 | Nguyễn Thị Bích Vân   | Cử nhân | Điều dưỡng | 004996/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 17/06/2020 |
| 27 | Nguyễn Trọng Hải      | Cử nhân | Điều dưỡng | 004914/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 11/11/2019 |
| 28 | Nguyễn Thị Dung       | Cử nhân | Điều dưỡng | 004884/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 21/10/2019 |
| 29 | Nguyễn Đình Dương     | Cử nhân | Điều dưỡng | 004856/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 30/09/2019 |
| 30 | Trương Thị Bích Huyền | Cử nhân | Điều dưỡng | 001231/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 21/01/2019 |
| 31 | Nguyễn Thị Hiên       | Cử nhân | Điều dưỡng | 004905/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 28/12/2018 |

|    |                        |         |            |                  |                                                                                                                                                                 |            |
|----|------------------------|---------|------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 32 | Nguyễn Hồng Ngọc       | Cử nhân | Điều dưỡng | 004848/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 16/08/2018 |
| 33 | Nguyễn Thị Hồng Thắm B | Cử nhân | Điều dưỡng | 004718/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 20/07/2018 |
| 34 | Nguyễn Thị Kim Thoa    | Cử nhân | Điều dưỡng | 004704/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 03/07/2018 |
| 35 | Trần Thị Mến           | Cử nhân | Điều dưỡng | 004652/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 31/05/2018 |
| 36 | Trần Thị Vân Bình      | Cử nhân | Điều dưỡng | 003892/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 22/9/2016  |
| 37 | Trần Văn Tạo           | Cử nhân | Điều dưỡng | 004654/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 31/05/2018 |
| 38 | Phạm Thị Thu Thảo      | Cử nhân | Điều dưỡng | 004626/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 04/05/2018 |
| 39 | Bùi Xuân Tùng          | Cử nhân | Điều dưỡng | 004554/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 13/02/2018 |

|    |                          |         |            |                  |                                                                                                                                                                 |            |
|----|--------------------------|---------|------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 40 | Trần Thị Hiền            | Cử nhân | Điều dưỡng | 004402/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 26/10/2017 |
| 41 | Phạm Nguyễn Kim Nhung    | Cử nhân | Điều dưỡng | 004403/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 26/10/2017 |
| 42 | Trương Đình Sáng         | Cử nhân | Điều dưỡng | 004393/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 19/10/2017 |
| 43 | Đỗ Thị Minh Trang        | Cử nhân | Điều dưỡng | 004373/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 10/10/2017 |
| 44 | Nguyễn Thanh Tuyền       | Cử nhân | Điều dưỡng | 004004/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 19/01/2017 |
| 45 | Nguyễn Thị Phương Nguyên | Cử nhân | Điều dưỡng | 004013/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 28/11/2016 |
| 46 | Đặng Thị Hồng Hạnh       | Cử nhân | Điều dưỡng | 008361/NA-CCHN   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 15/10/2016 |
| 47 | Dương Thị Ngọc Hương     | Cử nhân | Điều dưỡng | 003942/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 14/10/2016 |
| 48 | Hoàng Thị Hải Yến        | Cử nhân | Điều dưỡng | 003827/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 29/08/2016 |

|    |                       |         |            |                                    |                                                                                                                                                                 |            |
|----|-----------------------|---------|------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 49 | Lường Thị Phượng      | Cử nhân | Điều dưỡng | 110178/CCHN-BQP                    | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 26/11/2015 |
| 50 | Trần Thị Ái Linh      | Cử nhân | Điều dưỡng | 003310/BRVT-CCHN                   | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 17/09/2015 |
| 51 | Phạm Thị Trúc Trinh   | Cử nhân | Điều dưỡng | 003147/BRVT-CCHN                   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 19/08/2015 |
| 52 | Phan Thị Thảo Mai     | Cử nhân | Điều dưỡng | 002982/BRVT-CCHN                   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 10/03/2015 |
| 53 | Đỗ Thị Thủy           | Cử nhân | Điều dưỡng | 002637/BRVT-CCHN                   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 18/09/2014 |
| 54 | Trần Thị Duyên Thương | Cử nhân | Điều dưỡng | 002640/BRVT-CCHN                   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 18/09/2014 |
| 55 | Phạm Thị Liên         | Cử nhân | Điều dưỡng | 002635/BRVT-CCHN                   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 18/09/2014 |
| 56 | Trần Thị Hồng Anh     | Cử nhân | Điều dưỡng | 0024059/HCM-CCHN                   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 25/07/2014 |
| 57 | Phan Thị Thanh Nga    | Cử nhân | Điều dưỡng | 002193/BRVT-CCHN và QĐ 407/QĐ- SYT | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 10/06/2014 |
| 58 | Trần Thị Hồng Loan    | Cử nhân | Điều dưỡng | 001811/BRVT-CCHN                   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                 | 31/12/2013 |

|    |                      |         |            |                  |                                                                                                                                 |            |
|----|----------------------|---------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 59 | Trần Văn Huấn        | Cử nhân | Điều dưỡng | 001652/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 13/11/2013 |
| 60 | Nguyễn Thị Thùy      | Cử nhân | Điều dưỡng | 002793/AG-CCHN   | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 10/10/2013 |
| 61 | Nguyễn Thị Huyền     | Cử nhân | Điều dưỡng | 001334/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 22/08/2013 |
| 62 | Hoàng Thị Vân        | Cử nhân | Điều dưỡng | 001318/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 12/08/2013 |
| 63 | Nguyễn Thị Hằng B    | Cử nhân | Điều dưỡng | 001229/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 06/08/2013 |
| 64 | Hoàng Thị Thu Thương | Cử nhân | Điều dưỡng | 001444/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 06/08/2013 |
| 65 | Hồ Văn Quân          | Cử nhân | Điều dưỡng | 001464/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 06/08/2013 |
| 66 | Nguyễn Thị Hường B   | Cử nhân | Điều dưỡng | 001069/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 15/07/2013 |
| 67 | Nguyễn Thị Hường     | Cử nhân | Điều dưỡng | 001136/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 01/07/2013 |
| 68 | Nguyễn Thị Kim Liên  | Cử nhân | Điều dưỡng | 001124/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 01/07/2013 |
| 69 | Ngô Thị Anh Thư      | Cử nhân | Điều dưỡng | 001126/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | 01/07/2013 |

|    |                        |         |                |                  |                                                                                                                                                                         |            |
|----|------------------------|---------|----------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 70 | Lê Thị Hải             | Cử nhân | Điều dưỡng     | 001131/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 01/07/2013 |
| 71 | Trương Thanh Kim Phụng | Cử nhân | Điều dưỡng     | 001127/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 01/07/2013 |
| 72 | Nguyễn Thị Đoan Trang  | Cử nhân | Điều dưỡng     | 001122/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 17/06/2013 |
| 73 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Cử nhân | Điều dưỡng     | 003970/HCM-CCHN  | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 20/11/2012 |
| 74 | Nguyễn Thị Tuyết Xuân  | CK1     | Điều dưỡng     | 002705/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 16/10/2014 |
| 75 | Trần Thị Kim Nhung     | CK1     | Điều dưỡng     | 001328/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 20/08/2013 |
| 76 | Đỗ Ngọc Anh            | CK1     | Điều dưỡng     | 001476/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 06/08/2013 |
| 77 | Vũ Thị Tín             | CK1     | Điều dưỡng     | 001456/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 06/08/2013 |
| 78 | Hoàng Thị Ngọc Phượng  | CK1     | Điều dưỡng     | 001439/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                         | 06/08/2013 |
| 79 | Trần Hồng Hải          | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 003936/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV gây mê hồi sức | 14/10/2016 |

|           |                   |         |                |                  |                                                                                                                                                                                |            |
|-----------|-------------------|---------|----------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 80        | Nguyễn Thị Phương | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 003901/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng Gây mê hồi sức | 22/09/2016 |
| 81        | Bùi Thị Ngọc Thảo | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 003176/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng gây mê hồi sức                                 | 13/07/2015 |
| 82        | Trần Như Bảo Ngọc | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 002691/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng Gây mê hồi sức                                 | 16/10/2014 |
| 83        | Lê Thị Kiều Châu  | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 001523/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                                | 03/09/2013 |
| 84        | Lý Thế Du         | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 001526/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng                                                | 03/09/2013 |
| 85        | Nguyễn Văn Nhan   | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 001519/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV gây mê hồi sức                                        | 03/09/2013 |
| 86        | Nguyễn Minh Phụng | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 001347/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV gây mê hồi sức                                        | 22/08/2013 |
| 87        | Phạm Thị Mai Linh | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 001365/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV gây mê hồi sức                                        | 22/08/2013 |
| 88        | Tạ Thị Thu Tâm    | Cử nhân | Gây mê hồi sức | 002143/ĐNAI-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                | 09/11/2017 |
| <b>II</b> | <b>Hộ sinh</b>    |         |                |                  |                                                                                                                                                                                |            |
| 1         | Trịnh Thị Hường   | Cử nhân | Hộ sinh        | 001495/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                                   | 30/08/2013 |

|    |                      |         |         |                  |                                                                                                                                                              |            |
|----|----------------------|---------|---------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3  | Dương Thị Kiều Nga   | Cử nhân | Hộ sinh | 001508/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                 | 25/09/2013 |
| 4  | Châu Hoàng Cẩm Tú    | Cử nhân | Hộ sinh | 001393/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                 | 30/08/2013 |
| 5  | Huỳnh Thị Bé         | Cử nhân | Hộ sinh | 002693/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                 | 16/10/2014 |
| 6  | Nguyễn Thị Hoàn      | Cử nhân | Hộ sinh | 001496/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                 | 30/08/2013 |
| 7  | Phạm Thị Mỹ Diễm     | Cử nhân | Hộ sinh | 004980/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | 16/04/2020 |
| 8  | Trịnh Thị Hiền       | Cử nhân | Hộ sinh | 001373/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                 | 30/08/2013 |
| 9  | Thân Thị Hồng        | Cử nhân | Hộ sinh | 002953/ĐNAI-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                 | 07/10/2013 |
| 12 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh   | Cử nhân | Hộ sinh | 001487/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Hộ sinh                                 | 30/08/2013 |
| 13 | Nguyễn Thị Hồng Diễm | Cử nhân | Hộ sinh | 004492/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | 22/12/2017 |
| 14 | Phạm Thị Ngọc        | Cử nhân | Hộ sinh | 006435/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | 30/08/2013 |

|                                                                                                 |                      |         |                                      |                  |                                                                                                                                                                     |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|--------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 15                                                                                              | Mai Thị Phương Dung  | Cử nhân | Hộ sinh                              | 005236/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh        | 17/05/2021 |
| <b>III Kỹ thuật y (Phục hồi chức năng - Xét nghiệm y học - Hình ảnh y học - Phục hình răng)</b> |                      |         |                                      |                  |                                                                                                                                                                     |            |
| <b>Phục hồi chức năng</b>                                                                       |                      |         |                                      |                  |                                                                                                                                                                     |            |
| 1                                                                                               | Nguyễn Thế Cường     | Cử nhân | Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | 001152/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV VLTL-PHCN                                  | 17/06/2013 |
| 2                                                                                               | Nguyễn Thị Hoa       | Cử nhân | Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | 003696/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV VLTL-PHCN  | 28/11/2018 |
| 3                                                                                               | Nguyễn Ngọc Lan      | Cử nhân | Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | 003744/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV VLTL-PHCN                                  | 20/05/2016 |
| <b>Xét nghiệm y học</b>                                                                         |                      |         |                                      |                  |                                                                                                                                                                     |            |
| 1                                                                                               | Trương Vũ Đình Toàn  | Cử nhân | Xét nghiệm                           | 000974/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV xét nghiệm                                 | 01/02/2013 |
| 2                                                                                               | Ngô Đẩu              | Cử nhân | Xét nghiệm                           | 001216/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV xét nghiệm                                 | 17/07/2013 |
| 3                                                                                               | Nguyễn Duy An        | Cử nhân | Xét nghiệm                           | 001202/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV xét nghiệm                                 | 17/07/2013 |
| 4                                                                                               | Ngô Thọ              | Cử nhân | Xét nghiệm                           | 000751/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV xét nghiệm                                 | 01/10/2012 |
| 5                                                                                               | Trần Thị Thanh Thanh | Cử nhân | Xét nghiệm                           | 003303/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 04/09/2015 |

|                       |                       |                         |            |                  |                                                                                                                                                                     |            |
|-----------------------|-----------------------|-------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 6                     | Nguyễn Thị Trúc Linh  | CK1 Kỹ thuật xét nghiệm | Xét nghiệm | 004010/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 03/01/2017 |
| 7                     | Nguyễn Thị Ly Nương   | CK1 Kỹ thuật xét nghiệm | Xét nghiệm | 003952/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 18/10/2016 |
| 8                     | Vũ Thị Diễm           | Cử nhân                 | Xét nghiệm | 004828/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 26/07/2019 |
| 9                     | Quách Thị Huệ         | CK1 Kỹ thuật xét nghiệm | Xét nghiệm | 004881/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 21/10/2019 |
| 10                    | Trần Thị Bích Lũy     | Cử nhân                 | Xét nghiệm | 005015/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 10/07/2020 |
| 11                    | Ngô Kim Tú            | Cử nhân                 | Xét nghiệm | 005058/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 28/09/2020 |
| 12                    | Bùi Thị Thảo Vi       | CK1 Kỹ thuật xét nghiệm | Xét nghiệm | 004763/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 27/05/2019 |
| 13                    | Nguyễn Thị Ngọc Sương | Cử nhân                 | Xét nghiệm | 004972/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm | 09/04/2020 |
| <b>Hình ảnh y học</b> |                       |                         |            |                  |                                                                                                                                                                     |            |

|   |                  |         |                    |                  |                                                                                                                                                          |            |
|---|------------------|---------|--------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1 | Trần Đức Quang   | Cử nhân | Chẩn đoán hình ảnh | 002374/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV CDHA                            | 08/07/2014 |
| 2 | Nguyễn Văn Phụng | Cử nhân | Chẩn đoán hình ảnh | 002642/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV CDHA                            | 18/09/2014 |
| 3 | Nguyễn Hồng Nhật | Cử nhân | Điều dưỡng         | 003770/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV Xquang quy ước- CT Scanner- MRI | 07/06/2016 |
| 4 | Mai Anh Tuấn     | Cử nhân | Điều dưỡng         | 001290/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức KTV Xquang                          | 20/08/2013 |
| 5 | Đinh Văn Sự      | Cử nhân | Điều dưỡng         | 002249/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức chụp KTV Xquang                     | 23/06/2014 |
| 6 | Lê Hữu Dũng      | Cử nhân | Điều dưỡng         | 002259/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ y tế-Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức chụp KTV Xquang                     | 23/06/2014 |

*Thành phố Bà Rịa, ngày      tháng      năm 2025*

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh**

**PHỤ LỤC 2: SỐ LƯỢNG TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số /BCB-BVBR ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Bà Rịa)

| STT      | Chức danh                                         | Số lượng người tiếp nhận | Chi phí hướng dẫn thực hành | Ghi chú         |
|----------|---------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------|
| <b>1</b> | <b>Bác sĩ</b>                                     | <b>450</b>               |                             |                 |
| 1.1      | Phạm vi hành nghề Y khoa (Bao gồm Y học dự phòng) | 425                      | 2,000,000 đ/tháng           | Giảm 80 người   |
| 1.2      | Phạm vi hành nghề Y học cổ truyền                 | 15                       | 1,500,000 đ/tháng           |                 |
| 1.3      | Phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt                    | 10                       | 3,000,000 đ/tháng           |                 |
| <b>2</b> | <b>Y sĩ</b>                                       | <b>145</b>               |                             |                 |
| 2.1      | Y sĩ đa khoa                                      | 100                      | 1,000,000 đ/tháng           | Tăng 85 người   |
| 2.2      | Y sĩ Y học cổ truyền                              | 45                       | 1,000,000 đ/tháng           | Tăng 10 người   |
| <b>3</b> | <b>Điều dưỡng</b>                                 | <b>440</b>               |                             |                 |
| 3.1      | Đa khoa                                           | 390                      | 1,000,000 đ/tháng           | Giảm 1115 người |
| 3.2      | Chuyên khoa Gây mê hồi sức                        | 50                       | 1,000,000 đ/tháng           | Giảm 30 người   |
| <b>4</b> | <b>Hộ sinh</b>                                    | <b>75</b>                | 1,000,000 đ/tháng           | Giảm 230 người  |
| <b>5</b> | <b>Kỹ thuật y</b>                                 | <b>170</b>               |                             |                 |
| 5.1      | Phục hồi chức năng                                | 30                       | 1,000,000 đ/tháng           |                 |
| 5.2      | Xét nghiệm y học                                  | 65                       | 1,000,000 đ/tháng           | Giảm 60 người   |
| 5.3      | Hình ảnh y học                                    | 45                       | 1,000,000 đ/tháng           | Giảm 40 người   |
| 5.4      | Phục hình răng                                    | 5                        | 1,000,000 đ/tháng           |                 |
| 5.5      | Khúc xạ nhãn khoa                                 | 20                       | 1,000,000 đ/tháng           |                 |
| <b>6</b> | <b>Dinh dưỡng lâm sàng</b>                        | <b>5</b>                 | 2,000,000 đ/tháng           |                 |

Thành phố Bà Rịa, ngày tháng năm 2025

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh**